

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa
của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHY - Dược, ĐHTN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa
của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
(Kèm theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10 /2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4.06	47	94%



Phụ lục II
KIỆN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa
của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, thể hiện các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm, về cơ bản phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, thể hiện đầy đủ các khối kiến thức, kỹ năng chung, kỹ năng chuyên biệt, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm theo định hướng nghề nghiệp cụ thể trong tương lai, đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với bậc thạc sĩ. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát dựa trên quy trình và hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra, thể hiện được yêu cầu của các bên liên quan, được phổ biến rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trường, lưu giữ ở các đơn vị chức năng của Trường và phổ biến tới toàn thể người học vào tuần lễ sinh hoạt đầu khóa.

2. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần có cấu trúc hợp lý, đầy đủ các thông tin cần thiết về CTĐT; được định kỳ rà soát, cập nhật một số vấn đề mới; giảm số học phần, bổ sung, thay thế, một số học phần; phương pháp dạy học được cụ thể hóa. Việc cập nhật được thực hiện theo đúng quy trình và hướng dẫn. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được công bố công khai theo nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể tiếp cận dễ dàng được với bản mô tả CTĐT.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, được định kỳ rà soát, điều chỉnh bổ sung có sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Đề cương đa số các học phần đều thể hiện phương pháp dạy học, học tập và kiểm tra đánh giá có sự phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Tất cả các học phần trong chương trình dạy học được sắp xếp, phân kỳ giảng dạy theo trình tự hợp lý từ kiến thức chung, cơ sở đến chuyên ngành và hoàn thành các học phần sẽ được bảo vệ luận văn hoặc đề án tốt nghiệp.

4. Phương pháp tiếp cận dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục của Trường và được thấm nhuần vào nhận thức của từng giảng viên. Các hoạt động dạy - học được thể hiện trong đề cương học phần và được cụ thể hóa đến từng buổi học, bao gồm việc giảng dạy của giảng viên, việc học tập của học viên ở trên lớp, tự nghiên cứu tài liệu, tham gia báo cáo tại Hội nghị khoa học, đề xuất các ý

tưởng chuyên đề nghiên cứu, luận văn/đề án tốt nghiệp; được thiết kế giúp học viên rèn luyện kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. giảng viên sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, công cụ giảng dạy tạo sự đam mê hứng thú cho người học, giúp người học rèn luyện và nâng cao năng lực học tập suốt đời.

5. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ, quy định rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi; thành lập hội đồng bảo vệ luận văn/đề án tốt nghiệp; quy trình khiếu nại về kết quả học tập. Các phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng quá trình, kết thúc học phần, bảo vệ luận văn hoặc/đề án tốt nghiệp. Các quy định về phản hồi và khiếu nại kết quả học tập của người học được phổ biến đầy đủ và công khai cho học viên. Kết quả đánh giá được công bố kịp thời đến người học. Trong chu kỳ đánh giá không có trường hợp nào phúc khảo bài thi.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch, phát triển theo Chiến lược phát triển của Trường, đề án và kế hoạch phát triển đội ngũ của Trường. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có chức danh giáo sư, phó giáo sư và có trình độ tiến sĩ chiếm tỷ lệ cao. Tỷ lệ người học/giảng viên của CTĐT được duy trì ở mức thấp, đáp ứng tốt hơn yêu cầu theo quy định. Việc quy đổi khối lượng công việc theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, triển khai thống nhất và có quy định cụ thể, được giám sát thường xuyên. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng, được phổ biến công khai Năng lực giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá hằng năm. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên có tỷ lệ tham gia cao, được giám sát, đánh giá hằng năm. Hoạt động quản trị theo kết quả công việc được thực hiện, gắn kết quả đánh giá với thu nhập tăng thêm và khen thưởng. Kết quả thi đua, khen thưởng được công khai, tạo động lực khuyến khích đội ngũ. Các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên được xác định rõ ràng, được giám sát, đánh giá hằng năm. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên CTĐT có số lượng đề tài, công bố khoa học cao, góp phần khẳng định uy tín học thuật và cải tiến chất lượng nghiên cứu khoa học.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch, có lộ trình phát triển theo Chiến lược phát triển trường và Đề án vị trí việc làm. Chính sách tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên trên cơ sở nhu cầu từ các đơn vị và triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Đội ngũ nhân viên đáp ứng đầy đủ về số lượng và chất lượng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được xác định dựa trên ý kiến từ các bên liên quan. Thông tin tuyển dụng được công bố công khai. Đội ngũ nhân viên được đánh giá, xếp loại định kỳ hằng tháng, hằng năm. Kết quả đánh giá được sử dụng để xét thu nhập tăng thêm, thi đua khen thưởng. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên được xác định dựa trên yêu cầu công việc và định hướng phát triển làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Trong chu kỳ đánh giá, đội ngũ nhân viên đã tham gia nhiều lượt đào tạo, với kinh phí đảm bảo theo kế hoạch. Chế độ làm việc của đội ngũ nhân viên được xác định, theo dõi, giám sát, đánh giá hằng tháng và hằng năm. Cán bộ, viên chức, người lao động hài lòng với công tác quản trị theo kết quả công việc, tạo động lực làm việc tích cực.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được thể hiện rõ trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Chính sách tuyển sinh tốt, tuyển chọn được nhiều người học có năng lực theo học CTĐT. Tiêu chí tuyển chọn người học được xác định cụ thể, chính sách ưu tiên trong xét tuyển thu hút người học có thành tích tốt trong học tập. Hoạt động giám sát quá trình học tập và rèn luyện của người học được xác định rõ ràng; có cơ sở dữ liệu thông tin về kết quả học tập và rèn luyện của người học. Nhiều hoạt động tư vấn học tập hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác được tổ chức thực hiện, giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học. Môi trường học tập và làm việc thân thiện, tạo tâm lý thoải mái cho các hoạt động giảng dạy, học tập của giảng viên và người học.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có diện tích phù hợp, đảm bảo tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học theo quy định, có đầy đủ trang thiết bị phù hợp hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có đầy đủ các phòng chức năng, có các quy định, hướng dẫn và trang thiết bị, phần mềm quản lý, hỗ trợ phù hợp; có đội ngũ cán bộ quản lý đúng chuyên môn; có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo cho CTĐT. Hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành có đủ trang thiết bị, được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp hằng năm. Trường có Bệnh viện thực hành và Trung tâm mô phỏng hỗ trợ tích cực cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin có hệ thống mạng tốc độ cao, có hệ thống máy chủ, máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng Internet, wifi, cổng thông tin hoạt động ổn định, an toàn và được định kỳ bảo trì, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo cho các hoạt động của Trường. Một số nội quy, quy định có liên quan đến môi trường, sức khỏe và an toàn được xây dựng và ban hành, được triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá.

10. CTĐT thể hiện nhiều điểm mạnh nổi bật về nâng cao chất lượng. Nhà trường đã xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý, rà soát và cải tiến CTĐT định kỳ một cách bài bản, đảm bảo tính liên tục và phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Quá trình dạy học, phương pháp dạy học và lượng giá được đánh giá, điều chỉnh thường xuyên để đáp ứng các chuẩn đầu ra. Kết quả nghiên cứu khoa học được tích hợp hiệu quả vào nội dung giảng dạy, đồng thời hỗ trợ cải tiến hoạt động học tập của người học. Các dịch vụ hỗ trợ như thư viện, phòng thí nghiệm và hệ thống công nghệ thông tin được chú trọng nâng cao chất lượng thông qua đánh giá và cải tiến liên tục. Ngoài ra, cơ chế phản hồi từ các bên liên quan được tổ chức có hệ thống, thường xuyên được đánh giá và điều chỉnh để nâng cao hiệu quả. Những điểm mạnh này phản ánh sự cam kết mạnh mẽ của nhà trường trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng CTĐT.

11. CTĐT thể hiện nhiều điểm mạnh trong việc quản lý và cải tiến chất lượng so với các mốc chuẩn tham chiếu. Cụ thể, tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, cập nhật và giám sát chặt chẽ thông qua hệ thống quản lý dữ liệu hiệu quả. Nhà trường có số liệu tin cậy về tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp. Đối sánh nội bộ giữa các ngành trong trường cho thấy người học tốt nghiệp ngành Nhi khoa có tỷ lệ tìm được việc làm ở mức cao. Các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được khuyến khích,

số lượng đề tài và bài báo tăng qua các năm. Nhà trường có cơ chế giám sát chặt chẽ hoạt động nghiên cứu khoa học của người học từ chuẩn bị đề cương đến nghiệm thu và quản lý kết quả nghiên cứu. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được khảo sát toàn diện với nhiều đối tượng và nội dung đa dạng. Kết quả khảo sát được sử dụng làm cơ sở để lập kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT. Những điểm mạnh này thể hiện cam kết của nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo liên tục được đánh giá thông qua các chỉ số đo lường cụ thể và phản hồi thực tế từ các bên liên quan.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Chính sửa, cập nhật mục tiêu của CTĐT, chỉnh sửa một số động từ mở đầu một số mục tiêu cụ thể cho phù hợp hơn, có định hướng và xác định được rõ ràng hơn; bổ sung chuẩn đầu ra ngoại ngữ B2 trong chuẩn đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa và quy định rõ mức độ thang điểm đánh giá; có kế hoạch, phương pháp triển khai việc lấy ý kiến các bên liên quan để chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp hơn (quy định số mẫu, phân tích số liệu), phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và công bố, công khai đa dạng hơn để các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận.

2. Xem xét, rà soát chỉnh sửa các đề cương học phần, bổ sung và hoàn thiện đầy đủ các hoạt động hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ người học tự học và phương pháp kiểm tra đánh giá thực hiện tự học của người học; đa dạng hóa các loại hình truyền thông, tạo điều kiện thuận tiện hơn trong tiếp cận thông tin về đề cương chi tiết học phần đối với các bên liên quan.

3. Tổ chức đánh giá mức độ năng lực của người học theo chuẩn đầu ra của các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát, đánh giá phù hợp và tương thích các hoạt động dạy học với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát chuẩn đầu ra của một số học phần, điều chỉnh phù hợp với số tín chỉ, cân đối giữa số chuẩn đầu ra kỹ năng với số tín chỉ thực hành của học phần; xác định các tiêu chí lựa chọn đối tác để đối sánh và tham khảo các CTĐT của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.

4. Thực hiện truyền thông về triết lý giáo dục đa dạng, phù hợp hơn; quan tâm hơn các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng đa dạng phương pháp dạy học ở một số học phần để đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT và chỉnh sửa một số học phần trong đề cương học phần để có sự thống nhất phương pháp dạy học trong Bản mô tả CTĐT; quan tâm hơn nữa đến bồi dưỡng các phương pháp dạy học tích cực, công nghệ dạy học hiện đại cho đội ngũ giảng viên; có mục hướng dẫn tự học đối với mỗi học phần.

5. Hướng dẫn và tập huấn đầy đủ về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích, yêu cầu đánh giá mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra cho toàn bộ giảng viên (đặc biệt chuẩn đầu ra về kỹ năng); xây dựng ngân hàng câu hỏi cho tất cả các học phần và tăng cường hơn nữa ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá đối với người học; thực hiện đối sánh điểm quá trình với điểm thi kết thúc học phần; thống kê, phân tích điểm thi của học viên để đánh giá mức độ phù hợp và độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá; thực hiện đúng với quy định giám sát việc đánh giá kết quả học tập với tất cả các học phần trong CTĐT trình độ thạc sĩ.

6. Phân tích đầy đủ nhu cầu nhân sự gắn với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng cơ chế dự báo và đối sánh định kỳ giữa kế hoạch và kết quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh; hoàn thiện cơ chế giám sát khối lượng công việc bằng phần mềm quản lý thống nhất, minh bạch; điều chỉnh quy định quy đổi giờ chuẩn cho nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo hướng lượng hóa cụ thể; tăng cường chính sách thu hút và đào tạo giảng viên trình độ cao; bổ sung các tiêu chí cụ thể hơn về năng lực nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm thực tiễn trong tuyển dụng, bổ nhiệm; mở rộng kênh công bố thông tin tuyển dụng qua nhiều hình thức, nền tảng để nâng cao tính minh bạch và thu hút nhân sự; hoàn thiện hệ thống KPIs đánh giá giảng viên theo hướng lượng hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ quản lý nhân sự để tích hợp dữ liệu đánh giá; đồng thời gắn kết quả đánh giá với công tác bổ nhiệm, khen thưởng và bồi dưỡng đội ngũ; chú trọng mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng có tính định lượng, tăng số giảng viên tham gia đào tạo tiến sĩ, đặc biệt ở nước ngoài; huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ; hoàn thiện tiêu chí lượng hóa kết quả công việc, sớm hoàn thiện và áp dụng đồng bộ phần mềm quản lý giờ giảng; tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về việc quản trị theo kết quả công việc, về thi đua, khen thưởng và công nhận của các cấp một cách bài bản, đầy đủ và toàn diện; tích hợp cơ chế phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến liên tục; xây dựng hệ thống chỉ báo định lượng và định tính để giám sát chất lượng nghiên cứu khoa học; tăng cường đối sánh kết quả giữa các đơn vị trong trường và với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực; thiết lập cơ chế phản hồi và hợp tác nghiên cứu để nâng cao uy tín và tác động xã hội.

7. Hoàn thiện hệ thống tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm theo hướng lượng hóa, chi tiết hóa cho từng vị trí, bổ sung yêu cầu về kỹ năng mềm và công nghệ thông tin; thiết lập cơ chế chuẩn hóa việc lấy ý kiến từ các bên liên quan về tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm; mở rộng hình thức công khai qua nhiều kênh truyền thông để tăng tính dân chủ và minh bạch; xây dựng bộ chỉ số KPI dành cho nhân viên, trong đó có các chỉ báo định lượng về năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc, theo hướng tiếp cận năng lực rõ nét hơn; tích hợp kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan vào quy trình đánh giá để phản ánh đầy đủ hơn chất lượng đội ngũ nhân viên; bổ sung các khóa đào tạo bồi dưỡng gắn với vị trí việc làm và định hướng nghề nghiệp; xây dựng cơ chế đánh giá tác động sau đào tạo, bồi dưỡng để xác định hiệu quả, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên; xây dựng hệ thống

KPI để lượng hóa hiệu quả công việc, đặc biệt ở các lĩnh vực hỗ trợ gián tiếp; định kỳ triển khai khảo sát mức độ hài lòng và phản hồi của các bên liên quan về quản trị công việc, đánh giá và khen thưởng nhằm cải tiến liên tục.

8. Thu thập đầy đủ ý kiến góp ý từ các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài trường như nhà tuyển dụng lao động, cơ quan quản lý, cựu người học; khảo sát lấy ý kiến học viên mới nhập học làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh phù hợp; thu thập ý kiến đa dạng của các bên liên quan, nhất là ý kiến góp ý về các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học các bên liên quan ngoài Trường, làm cơ sở cải tiến tiêu chí và phương pháp tuyển chọn; có giải pháp phù hợp cải thiện số lượng tuyển sinh; rà soát, cải tiến quy trình, quy định về việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; triển khai khảo sát mức độ thăng tiến của người học sau khi hoàn thành CTĐT; thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động của đội ngũ cố vấn học tập; tổ chức, cải tiến hoạt động xây dựng cơ sở vật chất tránh ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan sư phạm, vệ sinh, an toàn của hoạt động dạy và học của CTĐT.

9. Xây dựng mới, bố trí, sắp xếp không gian làm việc riêng cho giảng viên toàn thời gian, phòng làm việc dành cho các giáo sư, phó giáo sư; tăng cường số hóa giáo trình, sách chuyên khảo do giảng viên, nghiên cứu viên của CTĐT biên tập, xuất bản, tài liệu được cập nhật mới và các tài liệu nội sinh của Trường và CTĐT; mở rộng quy mô phòng thí nghiệm, giảm số lượt quay vòng, rà soát, sửa chữa, thay thế, nâng cấp kịp thời các trang thiết bị, mô hình mô phỏng, tăng cường đầu tư mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ thí nghiệm, thực hành; rà soát, bổ sung số lượng máy tính và phần mềm ứng dụng cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu; nâng cấp phần mềm quản lý đồng bộ tất cả các trình độ đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý điều hành chuyên môn; hằng năm đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, công khai và báo cáo theo quy định; xây dựng, ban hành quy định tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn thống nhất, áp dụng chung trong toàn Trường; cải tạo, nâng cấp các tòa nhà cũ chú ý đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Tinh gọn các quy trình quản lý, thiết lập các chỉ số đo lường hiệu quả và ứng dụng công nghệ để hỗ trợ rà soát và cải tiến CTĐT; tham khảo CTĐT tương tự của các trường đại học trên thế giới để cập nhật nội dung các học phần; tập trung đánh giá chi tiết hiệu quả của các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, đồng thời tổ chức bồi dưỡng giảng viên về các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tiên tiến; có quy trình áp dụng nghiên cứu khoa học vào giảng dạy một cách có hệ thống; ưu tiên cải thiện các tiện ích cơ bản đối với người học đi kèm với các chỉ số đánh giá sau cải tiến; tối ưu hóa việc thu thập ý kiến phản hồi thông qua các công cụ trực tuyến, nâng cao tỷ lệ phản hồi và thiết lập cơ chế phản hồi hai chiều để tăng sự tin tưởng và gắn kết của các bên liên quan.

11. Phân tích chuyên sâu nguyên nhân thôi học và tốt nghiệp muộn của người học, đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người

học; mở rộng phạm vi đối sánh các chỉ số như thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ có việc làm, hoạt động nghiên cứu khoa học, và mức độ hài lòng của CTĐT với các CTĐT tương tự của các cơ sở đào tạo bên ngoài để có dữ liệu tham chiếu toàn diện; tối ưu hóa hệ thống quản lý bằng cách số hóa dữ liệu liên quan đến nghiên cứu khoa học và khảo sát ý kiến, giúp tự động hóa việc theo dõi, phân tích và báo cáo; tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động tổ chức các sự kiện kết nối việc làm, và mở rộng nguồn tài trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; đo lường hiệu quả của các giải pháp cải tiến để đảm bảo các điều chỉnh có tác động tích cực đến chất lượng đào tạo.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Nhi khoa của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.